

Bản án số: 95/2021/HSST

Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/HSST ngày 09/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXX ngày 13/5/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 37/QĐH ngày 27/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Ng**; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1992

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nà Cà 2, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 10/12. Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1971; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1962. Bị cáo có 02 chị em, N là con thứ hai. Có vợ là Bế Thị Đ, sinh năm 1997, vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Hoàng Văn N bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2021, đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên

(Có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa cho bị cáo Ngăn: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt bà D tại phiên toà).

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982

TQ: Xóm Tân Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Tất T , sinh năm 1973

TQ: Xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 05/01/2021, Công Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Công an xã Trung Thành thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên phát hiện thấy hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy tại xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi dừng xe người nam giới điều khiển xe mô tô bỏ chạy, đối tượng nam giới còn lại khai tên là Hoàng Văn N , sinh năm 1992, trú tại thôn Nà Cà 2, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có 05 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn màu trắng đục, Ngân khai là ma túy, loại Heroine, Ngân mua về để sử dụng do bị nghiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của Ngân gồm: 01 túi ni lon màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 05 gói túi nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu A giao nộp và đưa các đối tượng cùng tài liệu, hồ sơ về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng toàn bộ chất rắn màu trắng đục được 1,670 gam (đã trừ bì). Tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên được cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu H để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên theo quy định; Vô bao mẫu của phong bì niêm phong ký hiệu A cho vào phong bì trắng dán kín niêm phong ký hiệu F lưu kho.

Cùng ngày 05/01/2021, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 35/CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu H thu của Hoàng Văn N yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 206/KL - KTHS ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

*Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy; loại **Heroine**, có khối lượng là 1,670 gam.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn N khai nhận:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 05/01/2021, Ngân đi xe mô tô cùng người bạn nam giới tên là C đến khu vực xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Ngân đến trước cửa ngôi nhà có cửa sắt đóng kín, phía bên trái đường quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên – Hà Nội, Ngân đưa số tiền 2.000.000đ qua khe cửa sắt nền bê tông dưới nền nhà thì có người trong nhà cầm tiền và đưa qua khe cửa cho Ngân 01 túi nilon, bên trong có 05 túi ni lon chứa ma túy, N và Chi đi xe mô tô đến khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành thì bị phát hiện bắt quả tang, người bạn của N đi xe mô tô chạy thoát. N cũng khẳng định mua ma túy loại Heroine là để sử dụng chứ không nhằm bán lại, Chi đi cùng không biết việc N đi mua ma túy.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 76/CT - VKS PY ngày 07/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Hoàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Hoàng Văn N chưa có tiền án, tiền sự

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 36 - 42 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 1,563 gam và 01 phong bì niêm phong ký hiệu F lưu kho.

Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Phần tranh tụng:

***Ý kiến tranh luận cũng như bào chữa của trợ giúp viên đối với bị cáo Hoàng Văn N :**

Đồng ý quan điểm của đại diện VKS truy tố bị cáo là đúng tội. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích để HĐXX cân nhắc mức án khi lượng hình thấy: Bị cáo N là dân tộc thiểu số, theo quy định của Chính phủ tại Quyết định 861 ngày 04/6/2021 thì xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thuộc vùng 3, xã khó khăn, mặt khác nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp

lý miễn phí theo quy định của Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS là trình độ hiểu biết còn hạn chế. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS cho bị cáo mức án từ 24 - 36 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn cho bị cáo

Bị cáo Ngân nhất trí lời bào chữa của TGV, không có ý kiến bổ sung.

VKS đối đáp tranh luận:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số nhưng không phải sống tại vùng đặc biệt khó khăn mà chỉ là vùng có điều kiện khó khăn. Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTVQH thì bị cáo phải sinh sống tại xã khó khăn không được miễn án phí nên không chấp nhận cho hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 và đề nghị miễn án phí của người bào chữa cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người bào chữa của bị cáo Ngân và đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo Hoàng Văn N là dân tộc thiểu số sống tại vùng III của tỉnh Bắc Kạn. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo Ngân có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử người bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhất trí người bào chữa theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và Quyết định số 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Hội đồng xét xử chấp

nhận trợ giúp viên do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử là người bào chữa cho bị cáo.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên bị cáo Hoàng Văn N có hành vi mua và cất giấu trái phép 1,670 gam chất ma túy, loại Heroine trong người với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo xác định việc mua ma túy là để phục vụ việc nghiện không có đồng phạm tham gia và không có mục đích mua bán trái phép.

[3]. HĐXX thấy: Việc cất giấu ma túy trong người của bị cáo Hoàng Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (*Heroine*) là *chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)*. Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Việc đưa ra xét xử là nhằm đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn là dân tộc thiểu số nên nhận biết còn hạn chế, xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn

nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thật nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Lời bào chữa của trợ giúp viên tại phiên tòa đối với bị cáo N cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị miễn án phí do bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng III theo quy định của Chính phủ. Hội đồng xét xử thấy hành vi mua ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, tội danh bị truy tố và đưa ra xét xử thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặt khác Quyết định 861/QĐ – TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định thì xã Cao Kỳ nơi cư trú của bị cáo thuộc khu vực III là xã khó khăn nên chấp nhận một phần lời bào chữa của trợ giúp viên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS là bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế; không chấp nhận đề nghị miễn án phí cho bị cáo N, bởi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBNTQH thì phải là “...*đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” mới được hưởng chính sách này.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của HĐXX. Vì vậy, được chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nhận thức pháp luật còn hạn chế nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn so với đề nghị của đại diện VKS để bị cáo sớm cải tạo thành công dân tốt.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn N là dân tộc thiểu số nhưng không sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên vẫn phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ theo Hoàng Văn N khai số ma túy mà Công an thu giữ là do Ngân mua của một người không quen biết tại ngôi nhà có cửa sắt đóng kín ở khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, khi đi mua có đi cùng đối tượng tên là Chi trú tại thôn Hồ Phai, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, CQĐT đã xác minh nhưng không có người tên C như bị cáo khai nên không có căn cứ xác định là đồng phạm. Còn địa chỉ ngôi nhà bị cáo mua ma túy, kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, nếu xác định được đối tượng thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Văn N** 32 (Ba mươi hai) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2021.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn Ngân 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

**Tịch thu tiêu hủy:*

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi hoàn trả 1,563 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H;

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu F ghi vỏ lưu kho.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 08/4/2021).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo Hoàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

